

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019  
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 27,025 Thực hành

Môn học: OMH18 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: Đặng Đức Anh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ T.9 đến T.12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD181349 | Nguyễn Việt An     | 07/11/2000 | 6    |       | An        |         |
| 2   | CD183095 | Phạm Hải Anh       | 05/04/2000 | 6    |       | Anh       |         |
| 3   | CD181383 | Tưởng Phi Tuấn Anh | 06/02/1998 | 0    |       |           |         |
| 4   | CD181622 | Nguyễn Văn Bình    | 06/04/2000 | 7    |       | Bình      |         |
| 5   | CD181662 | Nguyễn Mạnh Cao    | 16/09/2000 | 6    |       | Cao       |         |
| 6   | CD181634 | Trần Minh Chiến    | 26/03/1999 | 6    |       | Chiến     |         |
| 7   | CD181632 | Nguyễn Mạnh Cường  | 15/03/2000 | 7    |       | Cường     |         |
| 8   | CD183041 | Trần Minh Cường    | 19/10/2000 | 6    |       | Cường     |         |
| 9   | CD181665 | Lưu Trần Bảo Đạt   | 04/12/2000 | 7    |       | Dat       |         |
| 10  | CD181593 | Đặng Tuấn Điệp     | 22/03/2000 | 7    |       | Điệp      |         |
| 11  | CD181595 | Nguyễn Anh Đức     | 24/07/2000 | 7    |       | Đức       |         |
| 12  | CD181626 | Nguyễn Quảng Đức   | 19/10/2000 | 7    |       | Đức       |         |
| 13  | CD181605 | Đỗ Tiến Dũng       | 04/12/2000 | 7    |       | Dũng      |         |
| 14  | CD181686 | Ngô Tiến Dũng      | 24/02/2000 | 6    |       | Dũng      |         |
| 15  | CD181681 | Nguyễn Hoàng Dũng  | 26/07/2000 | 6    |       | Dũng      |         |
| 16  | CD183036 | Phạm Văn Dũng      | 06/09/2000 | 7    |       | Dũng      |         |
| 17  | CD181705 | Phan Tiến Dũng     | 17/02/2000 | 7    |       | Dũng      |         |
| 18  | CD181641 | Nguyễn Mạnh Hiếu   | 05/10/2000 | 7    |       | Hiếu      |         |
| 19  | CD181723 | Nguyễn Thái Hoàng  | 06/01/2000 | 6    |       | Hoàng     |         |
| 20  | CD171166 | Vũ Quốc Hùng       | 07/09/1999 | 0    |       |           |         |
| 21  | CD181664 | Nguyễn Đức Huy     | 26/12/2000 | 6    |       | Huy       |         |
| 22  | CD181673 | Trần Văn Khải      | 17/12/2000 | 6    |       | Khai      |         |
| 23  | CD181653 | Nguyễn Lê Tùng Lâm | 05/09/1999 | 5,5  |       | Lâm       |         |
| 24  | CD181651 | Nguyễn Đình Mạnh   | 20/12/2000 | 5,5  |       | Mạnh      |         |
| 25  | CD181268 | Lê Ngọc Nam        | 27/08/2000 | 4    |       | Nam       |         |
| 26  | CD181321 | Vũ Hồng Phúc       | 26/02/2000 | 4,5  |       | Phúc      |         |
| 27  | CD183034 | Trịnh Minh Quân    | 22/10/2000 | 5    |       | Quân      |         |
| 28  | CD181659 | Nguyễn Thế Quyền   | 27/06/2000 | 6    |       | Quyền     |         |
| 29  | CD181607 | Vũ Minh Sáng       | 08/11/2000 | 6    |       | Sáng      |         |
| 30  | CD181689 | Hoàng Lê Ngọc Sơn  | 07/08/2000 | 6    |       | Sơn       |         |
| 31  | CD173304 | Nguyễn Ngọc Tâm    | 21/02/1998 | 6    |       |           |         |
| 32  | CD181311 | Nguyễn Minh Thạch  | 27/02/2000 | 3    |       | Thạch     |         |
| 33  | CD181600 | Đào Đăng Thư       | 16/03/2000 | 7    |       | Thư       |         |
| 34  | CD183029 | Nguyễn Minh Tiến   | 17/06/2000 | 5    |       | Tiến      |         |
| 35  | CD181649 | Lương Văn Trường   | 30/04/2000 | 6    |       | Trường    |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|---------------|---------|
| 36  | CD181630 | Tổng Ngọc Trường | 04/08/2000 | 7    |       | <i>Trường</i> |         |
| 37  | CD181599 | Nguyễn Anh Tuấn  | 01/03/1997 | 6,5  |       | <i>Tuân</i>   |         |
| 38  | CD183081 | Nguyễn Kim Tuấn  | 05/05/1998 | 3,5  |       | <i>Tuấn</i>   |         |
| 39  | CD181582 | Lê Ngọc Việt     | 23/05/2000 | 6    |       | <i>Việt</i>   |         |
| 40  | CD181267 | Nguyễn Quý Vinh  | 26/09/2000 | 6    |       | <i>Vinh</i>   |         |
| 41  | CD181670 | Nguyễn Quang Vũ  | 18/02/2000 | 6    |       | <i>Vũ</i>     |         |
| 42  | CD181322 | Nguyễn Văn Xá    | 12/12/2000 | 6    |       | <i>Xá</i>     |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....40.....

Số sinh viên đạt:.....37.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....19/12/2019.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Đặng Đức Anh*

TRƯỞNG KHOA

*PGS. Tăng Huy*

CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. Tăng Huy